| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Bản án số: 575/2025/HC-PT | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Ngày 14 tháng 5 năm 2025 | |
| V/v Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất. | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Thanh Thúy

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Tô Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nhàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 03/2025/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 637/2025/QĐPT-HC ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện**: Ông Hồ Thanh K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 9 khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Duy T – Phó Chủ tịch (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: I H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Thanh M, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: 9 khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1977 (xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Hồ Thanh K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người khởi kiện ông Hồ Thanh K cùng có đại diện theo ủy quyền là ông Vũ Ngọc H thống nhất trình bày:***

Ông K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện.

Cha ông K là ông Hồ Văn B có thửa đất có diện tích 1.204m² thuộc thửa đất số 969, tờ bản đồ số 9, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; mục đích sử dụng là đất trồng lúa. Phần đất này cha ông đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ048670 ngày 21/10/2009, vào sổ cấp giấy số HO 3749. Ngày 28/10/2009 cha ông đã làm hợp đồng chuyền quyền sử dụng cho vợ chồng ông và được Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất chi nhánh B1 chỉnh lý ngày 09/12/2009.

Phần đất này vợ chồng ông sử dụng ổn định từ ngày nhận chuyển nhượng, không ai tranh chấp. Theo chủ trương của Nhà nước thì phần đất của gia đình ông được quy hoạch làm khu thương mại, nhà ở cao cấp. Ngày 19/9/2019, UBND thành phố B ban hành 02 quyết định: Quyết định số 1970/QĐ- UBND thu hồi toàn bộ phần đất trên của ông để giao cho Công ty Cổ phần K1 triển khai dự án nhà ở thương mại và Quyết định số 1998/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất. Các quyết định trên các cơ quan không chuyển cho ông bản chính mà chỉ gởi cho ông bản photo nhưng tôi có nhận giấy mời họp thông báo về chính sách bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng bản chính.

Nhận thấy khu đất của gia đình ông bị quy hoạch làm khu dân cư thương mại nhưng UBND thành phố B lại ban hành quyết định thu hồi đất, áp giá bồi thường và hỗ trợ cho gia đình ông số tiền là 1.629.313.000 đồng mà không có sự thương lượng thỏa thuận với gia đình ông là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy ông làm đơn khởi kiện Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy toàn bộ các quyết định sau:

1. Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố B về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K – Lê Thị Thanh M để thực hiện dự án dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B.

2. Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Ủy ban Nhân dân thành phố B về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Thanh K – Lê Thị Thanh M

do thu hồi đất để thực hiện Dự án dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B.

Trong quá trình khởi kiện thì ngày 11/8/2020, UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 2824/QĐ-UBND quy định giá đất mới khi thu hồi đất tại phường B. Ông K đã làm đơn đề nghị xem xét lại giá đất thì ngày 09/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố B lại ban hành quyết định số 1476/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông K. Quyết định ban hành ngày 09/6/2021 nhưng ngày 02/11/2021 ông mới nhận.

Việc Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy ông K làm đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất.

***Theo bản tự khai, người bị kiện UBND thành phố B trình bày:***

Về căn cứ pháp lý thực hiện dự án: Nghị Quyết số 166/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đ về việc bổ sung các dự án thu hồi đất, dự án có sử dụng đất trồng lúa và điều chỉnh quy mô, vị trí một số dự án trong năm 2015 tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 5001/UBND-ĐT ngày 29/6/2015 của UBND tỉnh Đ về việc thỏa thuận địa điểm và điều chỉnh ranh đất địa điểm dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Văn bản số 10077/UBND-ĐT ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh Đ về việc xử lý bồi thường, hỗ trợ dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B; Kế hoạch số 9365/KH-UBND ngày 02/12/2015 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất, điều tra khảo sát, đo đạc kiểm đếm và thông báo thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B; Thông báo số 1298/TB-UBND ngày 08/8/2016 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B; Văn bản 502/TTg-NN ngày 10/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 3462/QĐ-UBND ngày 05/10/2017 của UBND tỉnh Đ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 4685/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Đ về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố B.

Quá trình lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Thanh K: Ngày 08/8/2016 UBND thành phố B ban hành Thông báo số 1298/TB-UBND về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K để thực hiện dự án dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B (tại thửa 969, tờ bản đồ số 9, phường B).

Trên cơ sở Thông báo thu hồi đất của hộ dân, ngày 10/01/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (có cây trồng; không có nhà cửa, vật kiến trúc); Ngày 12/01/2017, UBND phường B lập Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc số 41/GXN cho ông Hồ Thanh K với nội dung như sau: Thửa đất số 969 tờ bản đồ số 9 phường B có diện tích 1204,0m$^2$ do ông Hồ Văn B sử dụng được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AQ 048670 ngày 21/10/2009. Đến tháng 10/2009 ông B cho lại ông Hồ Thanh K sử dụng được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố B xác nhận vào ngày 09/12/2009, sử dụng đến nay không ai tranh chấp.

Ngày 09/11/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3794/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B (đợt 1) – Giá đất trồng cây hàng năm, lâu năm (không tiếp giáp đường N) là 796.000 đồng/m$^2$;

Theo kết quả kiểm đếm, nội dung xác nhận của UBND phường B, giá đất được UBND tỉnh quy định cụ thể nêu trên, giá cây trồng được UBND tỉnh quy định kèm theo Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019, các chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường.

Sau khi hoàn thiện các hồ sơ nêu trên, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã tham mưu Hội đồng bồi thường dự án trình các cơ quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ của ông Hồ Thanh K; Trên cơ sở hồ sơ do đơn vị trình kèm theo, Phòng T1 đã chủ trì cùng các ngành của thành phố để thẩm định và trình UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K bà Lê Thị Thanh M và Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Thanh K bà Lê Thị Thanh M do thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên. Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 1.629.313.000 đồng;

- Ngày 11/10/2019 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2118/TB – TTPTQĐ về việc mời hộ ông K làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nhưng hộ ông K không nhận thông báo.

- Ngày 05/11/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2251/TB-TTPTQĐ về việc mời hộ ông K làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (thông báo lần 2);

- Ngày 08/7/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phát hành Thông báo số 2117/TB-TTPTQĐ về việc nhận tiền bồi thường và thời gian bàn giao mặt bằng, công bố mức thưởng di dời với hộ ông K.

- Ngày 17/8/2020 Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp với UBND phường B, UBMTTQVN phường B tổ chức mời ông Hồ Thanh K (bà Lê Thị Thanh M là vợ tham dự). Tại cuộc họp, hộ dân không đồng ý bàn giao mặt bằng. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã giải thích các chính sách về bồi thường, hỗ trợ theo quy định;

- Ngày 03/9/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường B, UBMTTQVN phường B tổ chức mời ông Hồ Thanh K (bà Lê Thị Thanh M là vợ tham dự) họp vận động bàn giao mặt bằng (lần 2), *tại cuộc họp ý kiến của bà M chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước nhưng không đồng ý bàn giao mặt bằng.*

Căn cứ Điểm d khoản 3 Điều 39 Luật đất đai năm 2013. Do ông Hồ Thanh K và bà Lê Thị Thanh M không chấp hành bàn giao đất nên Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 09/6/2021về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Hồ Thanh K là đảm bảo đúng trình tự thủ tục đã quy định. Việc ông Hồ Thanh K khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này là không có căn cứ.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh M, do ông Vũ Ngọc H - đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Bà M thống nhất với ý kiến của ông Hồ Thanh K. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:***

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh K về việc yêu cầu hủy quyết định Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/10/2024, người khởi kiện ông Hồ Thanh K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin xét xử vắng mặt và nêu ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt các đương sự.

Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm đúng thời hạn, hình thức nội dung đảm bảo theo quy định pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ, tất cả các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Thửa đất số 969, tờ bản đồ số 9 phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của ông Hồ Thanh K, bà Lê Thị Thanh M đã được UBND thành phố B ban hành Thông báo số 1298/TB-UBND ngày 08/8/2016 UBND thành phố B về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B. Ngày 10/01/2017, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã phối hợp cùng với các ban ngành để tiến hành kiểm đếm về đất đai, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 09/11/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3794/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thuộc dự án xây dựng Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư phường B, thành phố B. Trên cơ sở đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã lập Bảng chiết tính giá trị bồi thường về đất, tài sản trên đất, thưởng và hỗ trợ ổn định đời sống và sản, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 19/9/2019, U ban hành Quyết định số 1970/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Hồ Thanh K, Lê Thị Thanh M để thực hiện Dự án Khu dân cư với các dịch vụ thương mại, nhà ở cao cấp và tái định cư tại phường B, TP . và Quyết định số 1998/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Hồ Thanh K, Lê Thị Thanh M do thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên. Tổng giá trị được tính toán bồi thường là 1.629.313.000 đồng. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B đã 2 lần phát hành Thông báo về việc mời hộ ông K làm thủ tục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ vào các ngày 05/11/2019 và ngày 08/7/2020, nhưng ông K không nhận

tiền bồi thường. Ngày 17/8/2020, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường B, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường B tổ chức mời ông K. Tại cuộc họp, bà M vợ ông K không đồng ý bàn giao mặt bằng. Trung tâm Phát triển quỹ đất đã giải thích các chính sách về bồi thường, hỗ trợ theo quy định; *ông K chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước nhưng vẫn không đồng ý bàn giao mặt bằng*. Do đó, ngày 09/6/2021, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông Hồ Thanh K, bà Lê Thị Thanh M trên cơ sở đề xuất của Phòng T1 là đảm bảo đúng trình tự thủ tục, đúng với quy định của pháp luật tại điểm d, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy đã phân tích ở trên, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng trình tự, thủ tục, có căn cứ và đảm bảo đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm bác khởi kiện của ông K là có căn cứ.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của ông K là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Thanh K phải chịu, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Thanh K. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 60/2024/HC-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng Điều 62; Điều 69; Điều 71 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Điều 20 Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 của UBND tỉnh Đ ban hành quy định về việc phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Thanh K về việc yêu cầu hủy quyết định Quyết định số 1481/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hồ Thanh K phải chịu 300.000 đồng trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000132 ngày 10/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.

2.2 Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Hồ Thanh K phải chịu 300.000đ được trừ vào tạm ứng án phí ông K đã nộp tại biên lai số 0001105 ngày 19/11/2024 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP . HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Thanh Thúy**